

Một số xét nghiệm hoá sinh về rối loạn lipid máu & bệnh xơ vữa động mạch

(Kỳ 1)

Trước kia các xét nghiệm lipid máu thường làm là định lượng lipid toàn phần, phospholipid, cholesterol (toàn phần và este). Hiện nay, xét nghiệm lipid TP và phospholipid ít được làm, lâm sàng thường quan tâm nhiều hơn là xét nghiệm cholesterol, triglycerid, các lipoprotein và apoprotein.

Các xét nghiệm về lipoprotein thường làm để đánh giá tình trạng rối loạn lipid máu gồm: LDL (lipoprotein có tỷ trọng thấp) và HDL (lipoprotein có tỷ trọng cao).

5.1. Các xét nghiệm hoá sinh về rối loạn lipid máu

Rối loạn lipid máu nói chung và các rối loạn lipoprotein là yếu tố nguy hại lớn liên quan tới sự phát triển bệnh tim mạch (như xơ vữa động mạch, bệnh mạch vành và nhồi máu cơ tim).

Để phát hiện rối loạn lipid máu cần làm các xét nghiệm sau:

- Cholesterol TP.

- Triglycerid.

- LDL-C.

- HDL-C.

- Apo AI.

- Apo B.

Nếu điều kiện không cho phép thì chỉ cần làm 3 xét nghiệm sau đây:

Cholesterol, triglycerid, HDL-C.

+ Không bị rối loạn lipid máu nếu:

Cholesterol < 5,2 mmol/l.

Triglycerid < 2,3 mmol/l.

+ Có rối loạn lipid máu nếu:

- Cholesterol > 5,2 mmol/l và Triglycerid > 2,3 mmol/l; hoặc

- Cholesterol 5,2 - 6,7 mmol/l và HDL-C < 0,9 mmol/l.

Một bệnh rối loạn chuyển hóa lipid điển hình là bệnh xơ vữa động mạch (XVĐM).

Các xét nghiệm về rối loạn lipid máu thường làm gồm:

5.1.1. Cholesterol toàn phần huyết tương

Bình thường: Cholesterol TP = 3,9 – 5,2 mmol/l.

+ Cholesterol TP tăng trong:

- Bệnh tăng cholesterol máu.

- Tăng lipoprotein máu.

- Tắc mật (sỏi mật, ung thư đường mật, xơ gan-mật, tắc mật,..).

- Bệnh rối loạn chuyển hóa glycogen (bệnh Von Gierke).

- Hội chứng thận hư (do viêm cầu thận mạn, tắc tĩnh mạch thận, bệnh hệ thống, thoái hóa dạng bột,...).

- Bệnh lý tuyến tụy (đái đường, viêm tụy mạn,...).

- Phụ nữ mang thai.

- Tác dụng phụ của thuốc (các loại steroid).

+ Cholesterol TP giảm trong:

- Hủy hoại tế bào gan (do thuốc, hóa chất, viêm gan,...).

- Hội chứng cường giáp.
- Suy dinh dưỡng (suy kiệt, các bệnh ác tính giai đoạn cuối,...).
- Thiếu máu mạn tính.
- Điều trị bằng corticoid và ACTH.
- Giảm (-lipoprotein.
- Bệnh Tangier.

5.1.2. Triglycerid huyết tương

Bình thường: TG < 2,3 mmol/l.

+ Triglycerid tăng trong:

- Tăng lipid máu gia đình.
- Bệnh lý về gan.
- Hội chứng thận hư.
- Nhược giáp.
- Đái đường.
- Nghiện rượu.

- Gout.
- Viêm tụy.
- Bệnh rối loạn chuyển hóa glycogen.
- Nhồi máu cơ tim cấp (tăng đến đỉnh trong 3 tuần, có thể kéo dài trong 1 năm).
- Tác dụng phụ của thuốc (liều cao estrogen, block)
- + Triglycerid giảm trong: Suy dinh dưỡng.

Vì trong thành phần của các lipoprotein (LP) có cholesterol, các xét nghiệm hiện nay về các LP thường được viết như:

LDL-C: là cholesterol có trong LDL.

HDL-C: là cholesterol có trong HDL.